

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 86/2022/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh;

Bà Ngô Thị Mai- Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa: Bà Đồng
Thị Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc
Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/HSST ngày 14
tháng 9 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/HSST-QĐ
ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn H**, sinh năm 1972. Tên gọi khác: Không có. Giới tính:
Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 25 Võ Thị S, tổ 6, phường TS, thị
xã K, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái
xe; Văn hóa: **7/12**.

Họ và tên bố: Lê B1, sinh năm 1950.

Họ và tên mẹ: Hồ Thị L2, sinh năm 1954.

Gia đình có 05 anh em, bản thân là thứ nhất.

Họ và tên vợ: Bùi Thị L3, sinh năm 1973.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án,
tiền sự: Chưa có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi
cư trú có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Cháu Trần Thị H1, sinh 26/10/2007 (đã chết)

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Số 3, Thị Trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B: Ông Nguyễn Duy V1, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã H3, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

-Bị hại: Cháu Trần Hoàng L1, sinh 16/5/2009 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố TB, Thị Trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Văn H6, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường P, thị xã K, tỉnh Gia Lai

- Những người tham gia tố tụng khác: Ủy ban nhân dân Thị Trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang do ông Đặng Minh Kh- Chủ tịch UBND Thị Trấn K đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Đình Kh1- Phó chủ tịch UBND Thị Trấn K (có mặt)

Địa chỉ: Thị Trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 06/5/2022, Lê Tấn H, sinh năm 1972 ở số nhà 25, đường Võ Thị S, phường TS, thị xã K, tỉnh Gia Lai, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81H - 009.76 chở hàng (thuốc lá) từ thành phố ĐN đi giao cho Công ty Thuốc lá LH (ở xã NG, huyện LG, tỉnh Bắc Giang). Khoảng 06 giờ 03 phút ngày 07/5/2022, H điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Km 1 + 350 tỉnh lộ 292, thuộc địa phận tổ dân phố Đồng 1, Thị Trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Khi H đang điều khiển xe ô tô đi ở khoảng giữa mặt đường theo hướng Kép - Bó Hạ thì cháu Trần Thị H1, sinh ngày 26/10/2007 ở tổ dân phố số 3, Thị Trấn K, huyện LG điều khiển xe đạp (nhãn hiệu “PLGM”) đi trước cùng chiều chuyển hướng rẽ trái sang đường. Lúc này, do không làm chủ tốc độ, Lê Tấn H đã đánh lái sang trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe ô tô của H đâm vào sườn bên trái xe đạp của cháu Hoa rồi kéo rê trượt xe đạp và cháu Hoa trên mặt đường một đoạn rồi va chạm với xe đạp (nhãn hiệu Vinabike) do cháu Trần Hoàng L1, sinh năm 2009 ở tổ dân phố TB, Thị Trấn K, huyện LG điều khiển thì dừng lại. Hậu quả: Cháu H1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội. Đến ngày 11/5/2022, cháu Trần Thị H1 được bệnh

viện trả về và bị tử vong tại gia đình. Cháu Trần Hoàng L1 bị thương nhẹ, điều trị tại nhà.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường (BL 23-24), khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 81H-009.76 (BL 103-104), khám nghiệm xe đạp, màu sơn hồng, trên thân có dán nhãn hiệu “PLGM” (BL 101-102), khám nghiệm xe đạp, màu sơn hồng, trên thân có dán nhãn hiệu “Vinabike” (BL 99-100), khám nghiệm tử thi Trần Thị H1 (BL 26- 27) và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 952/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận nguyên nhân chết của Trần Thị H1: Chết do chấn thương sọ não: Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương pH (BL: 91, 92).

Tại Bản kết luận giám định số 1129/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, dính chất màu trắng (dạng sơn), hướng từ sau ra trước ở bên trái giá thò hàng của xe đạp màu sơn hồng, trên khung có chữ “PLGM” (ảnh 4,5 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn và ma tít, hướng từ trước ra sau, từ trái sang pH ở bên pH ba đờ sóc trước của xe ô tô biển số 81H-009.76 (ảnh 5,6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết trượt xước nhựa, cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở bên pH của xe đạp màu sơn hồng, trên khung có chữ “PLGM” gồm: đầu tay nắm, bàn đạp, khung kim loại, đầu trục bánh sau, vành bánh sau được hình thành do tiếp xúc, rê trượt trên bề mặt vật tày cứng không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau va chạm, xe đạp màu sơn hồng, trên khung có chữ “PLGM” đổ nghiêng pH, rê trượt trên mặt đường tạo nên dấu vết trượt xước ký hiệu số 7.

- Dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn ở thanh kim loại phía sau bên trái giá thò hàng (gác ba ga) của xe đạp màu sơn hồng, trên khung có chữ “Vinabike” (ảnh 5,6,7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, dính chất màu hồng (dạng sơn) ở mặt trước, dưới khung kim loại giá đỡ giàn tản nhiệt của xe ô tô biển số 81H-009.76 (ảnh 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết mài trượt cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở lò so và mặt sau yên của xe đạp màu sơn hồng, trên khung có chữ “Vinabike” (ảnh 13,14,15 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn ở mặt trước bên pH ba đờ sóc trước của xe ô tô biển số 81H-

009.76 (ảnh 8,11,12 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết trượt xước sơn, nhựa, kim loại ở bên pH của xe đạp màu sơn hồng, khung có chữ “Vinabike” gồm: giỏ xe, tay nắm, bàn đạp, để chân được hình thành do tiếp xúc, rê trượt trên bề mặt vật tày cứng không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau va chạm, xe đạp màu sơn hồng, trên khung có chữ “Vinabike” đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên dấu vết trượt xước ký hiệu số 8.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 81H-009.76 với xe đạp màu sơn hồng, khung có chữ “PLGM” trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 7, thuộc chiều phương tiện chuyển động bên trái theo hướng Thị Trấn K đi Bó Hạ.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 81H-009.76 với xe đạp màu sơn hồng, khung có chữ “Vinabike” trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 8, thuộc chiều phương tiện chuyển động bên trái theo hướng Thị Trấn K đi Bó Hạ.

- Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LG, kết luận:

- Giá trị phần hư hỏng của chiếc xe đạp màu sơn hồng, trên khung xe có chữ “Vinabike” là 150.000 đồng.

- Giá trị phần hư hỏng của chiếc xe đạp màu sơn màu hồng, trên khung xe có nhãn hiệu “PLGM” là 250.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn như sau: Đối với Lê Tấn H điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không đi về bên phải theo chiều đi của mình, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông, gây thiệt hại tính mạng cho cháu Trần Thị H1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Tấn H từ **01** năm **03** tháng đến **01** năm **06** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **02** năm **06** tháng đến **03** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Tấn H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 07/5/2022, tại Km 1+350 tỉnh lộ 292 (thuộc địa phận thôn Đồng 1, Thị Trấn K, huyện LG), Lê Tấn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81H - 009.76 tham gia giao thông không đi về bên phải theo chiều đi của mình, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm dẫn đến va chạm với xe đạp do cháu Trần Thị H1 điều khiển chuyển hướng sang đường. Hậu quả làm cháu Trần Thị H1 bị tử vong do chấn thương sọ não.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả, bị cáo biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng vì tự tin vào tay lái của mình, bị cáo điều khiển xe lưu thông không đi về bên phải theo chiều đi của mình, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông, gây thiệt hại tính mạng cho cháu Trần Thị H1.

Hành vi của Lê Tấn H đủ yếu tố cấu thành của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân, không gì bù đắp nổi, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn có một phần lỗi của bị hại điều khiển xe đạp chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo hướng rẽ, vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt quá trình sinh sống chấp hành tốt mọi nội quy, quy định của địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả, nguyên nhân dẫn đến tai nạn có một phần lỗi của bị hại điều khiển xe đạp chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo hướng rẽ, vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, nên HĐXX xét thấy đây là lỗi hỗn hợp không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự về việc cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Đối với mức hình phạt mà đại diện VKS đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/5/2022, Lê Tấn H đã bồi thường cho gia đình cháu Trần Thị H1 tổng số tiền 180.000.000 đồng; bồi thường cho gia đình cháu Trần Hoàng L1 số tiền 5.000.000 đồng. Gia đình cháu Hoa và gia đình cháu L1 đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Võ Văn Hưng không yêu cầu bị cáo Lê Tấn H phải bồi thường thiệt hại liên quan nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với vật chứng là 01 xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 81H-009.76, số máy: D6CA4089210, số khung: KMFP418SP4C033745, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Võ Văn H6, sinh năm 1979 ở tổ 3, phường P, thị xã K, tỉnh Gia Lai; 01 xe đạp màu sơn màu hồng, trên khung xe có nhãn hiệu “PLGM” là của gia đình cháu Trần Thị H1; 01 xe đạp màu sơn hồng, trên khung xe có chữ “Vinabike” là của gia đình cháu Trần Hoàng L1. Ngày 06/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý

vật chứng trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu, HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Tấn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03** (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường TS, thị xã K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Tấn H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Tấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, CA, Chi cục THADS huyện LG;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa